

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS biết làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí là bài nghị luận bàn về một tư tưởng, đạo lí có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống con người. Các tư tưởng, đạo lí đó thường được đúc kết trong những câu tục ngữ, danh ngôn, ngụ ngôn, khẩu hiệu hoặc khái niệm. Ví dụ : *học đi đôi với hành, có chí thì nên, khiêm tốn, khoan dung, nhân ái, không có gì quý hơn độc lập, tự do,...* Những tư tưởng, đạo lí ấy thường được nhắc đến trong đời sống, song hiểu cho rõ, cho sâu, đánh giá

đúng ý nghĩa của chúng là một yêu cầu cần thiết đối với mỗi con người. Đúng về phương diện làm văn, biết trình bày ý kiến của mình về một vấn đề tư tưởng, đạo lí là một mục tiêu đào tạo. HS học xong chương trình phải biết nêu và giải quyết một vấn đề tư tưởng và đạo lí thông thường.

2. Bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí có phần giống với bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống ở chỗ, ở bài nghị luận đó, sau khi phân tích sự việc, hiện tượng, người viết có thể rút ra những tư tưởng và đạo lí sống. Nhưng nó khác về xuất phát điểm và lập luận. Về xuất phát điểm, bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống xuất phát từ sự thực đời sống mà nêu ra tư tưởng, bày tỏ thái độ. Bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, trái lại, xuất phát từ tư tưởng, đạo lí, sau khi giải thích, phân tích, thì vận dụng các sự thật đời sống để chứng minh, nhằm trở lại khẳng định (hay phủ định) một tư tưởng nào đó. Đây là nghị luận về tư tưởng, khái niệm, lí lẽ nhiều hơn. Các phép lập luận giải thích, phân tích, chứng minh, tổng hợp thường được sử dụng nhiều.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu văn bản.

Bước 1. Đọc và suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

GV cho HS đọc văn bản *Tri thức là sức mạnh*. Có thể cho HS đọc hai lần.

Bước 2. Trả lời các câu hỏi.

Gợi ý:

a) Văn bản bàn về giá trị của tri thức khoa học và người trí thức.

b) Văn bản có thể chia làm 3 phần :

Phần Mở bài (đoạn 1) nêu vấn đề.

Phần Thân bài (gồm 2 đoạn) nêu hai ví dụ chứng minh tri thức là sức mạnh. Một đoạn nêu tri thức có thể cứu một cái máy khỏi số phận một đồng phế liệu. Một đoạn nêu tri thức là sức mạnh của cách mạng. Bác Hồ đã thu hút nhiều nhà trí thức lớn theo Người tham gia đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ thành công.

Phần Kết bài (đoạn còn lại) phê phán một số người không biết quý trọng tri thức, sử dụng không đúng chỗ.

c) Đánh dấu các câu có luận điểm chính trong bài : bốn câu của đoạn mở bài, câu mở đoạn và hai câu kết đoạn hai, câu mở đoạn ba, câu mở đoạn và câu kết đoạn bốn.

d) Phép lập luận chủ yếu trong bài này là chứng minh. Bài này dùng sự thực thực tế để nêu một vấn đề tư tưởng, phê phán tư tưởng không biết trọng tri thức, dùng sai mục đích.

e) Sự khác biệt giữa bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống và bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí là : một đằng từ sự việc, hiện tượng đời sống mà nêu ra những vấn đề tư tưởng ; còn một đằng dùng giải thích, chứng minh,... làm sáng tỏ các tư tưởng, đạo lí quan trọng đối với đời sống con người.

Bước 3. Ghi nhớ.

GV cho HS đọc từng mục trong phần *Ghi nhớ*, nêu câu hỏi kiểm tra xem HS có hiểu hay không.

Hoạt động 2. Luyện tập, củng cố.

Bước 1. Đọc văn bản và chuẩn bị trả lời câu hỏi.

GV cho HS đọc văn bản một vài lần.

Bước 2. Nêu các câu hỏi cho HS thảo luận.

a) Văn bản *Thời gian là vàng* thuộc loại nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

b) Văn bản nghị luận về giá trị của thời gian.

Các luận điểm chính của từng đoạn là :

- Thời gian là sự sống ;
- Thời gian là thắng lợi ;
- Thời gian là tiền ;
- Thời gian là tri thức.

Sau mỗi luận điểm là một dẫn chứng chứng minh thuyết phục cho giá trị của thời gian.

c) Phép lập luận trong bài chủ yếu là phân tích và chứng minh. Các luận điểm được triển khai theo lối phân tích những biểu hiện chứng tỏ thời gian là vàng. Sau mỗi luận điểm là dẫn chứng chứng minh cho luận điểm.